

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15. Sau khi xem xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 32/TTr-KHCN ngày 18/4/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội*) và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ*) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Xác định nội dung các công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương trong việc thi hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Xác định rõ, cụ thể nội dung các công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức để thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

c) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh

a) Nội dung: Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: Trong tháng 5 năm 2025.

2. Tổ chức quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ

a) Nội dung: Quán triệt kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ được thống nhất, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Đối tượng: Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Trong tháng 5 năm 2025.

3. Tuyên truyền, truyền thông về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Nội dung: Tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân biết và thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Triển khai ngay sau khi Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có hiệu lực và tiếp tục triển khai trong quá trình thực hiện.

4. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

a) Nội dung: Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong đó, tập trung vào các nội dung như:

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để phù hợp với các quy định tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ nhằm tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu cơ chế thu hút và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn nhằm triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5. Tham mưu triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

a) Nội dung: Tham mưu triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*nội dung chi tiết, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian thực hiện tại Phụ lục kèm theo*)

Trong quá trình thực hiện, căn cứ các quy định của Pháp luật và tình hình thực tế tại tỉnh Thái Nguyên, các Sở, Ban, ngành và các địa phương tiếp tục phối hợp nghiên cứu, tham mưu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành và địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

6. Tham mưu xử lý vấn đề phát sinh khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tham mưu HĐND, UBND tỉnh xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị được giao; xây dựng báo cáo sau khi thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh (hoặc trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh) xử lý theo thẩm quyền quy định.

b) Thời gian thực hiện: Báo cáo UBND tỉnh khi có vấn đề phát sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp UBND tỉnh tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, người đứng đầu các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cũng như thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, tham mưu phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành và địa phương chủ động phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, người đứng đầu các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện././

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

Thaidh/KH16.t4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình



PHỤ LỤC:

Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 110 /KH-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả
I	Hoạt động triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ				
1	Ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Thái Nguyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trước tháng 7 năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh
2	Thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	năm 2025/ năm 2026	Thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng đối với 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ
3	Áp dụng thí điểm cơ chế chính sách không hoàn trả kinh phí cho các dự án nghiên cứu không thành công, trừ trường hợp sử dụng sai mục đích.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	năm 2025/ năm 2026	Áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai trên địa bàn tỉnh
4	Thực hiện thí điểm việc giao quyền sở hữu, quản lý và sử dụng đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Thực hiện thí điểm đối với 100% số lượng các nhiệm vụ khoa học có hình thành tài sản trong giai đoạn 2025-2026

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả
5	Thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Thực hiện thí điểm đối với kết quả nghiên cứu của 02 nhiệm vụ
6	Hỗ trợ về chính sách thuế	Chi cục thuế Khu vực VII	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, cá nhân đủ điều kiện miễn giảm thuế TNDN, TNCN theo quy định hiện hành
7	Cấp vốn điều lệ cho quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ nhằm mục đích tài trợ, hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh vay vốn để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ có vốn điều lệ để thực hiện tài trợ, hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh vay vốn để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
II	Hoạt động đổi mới sáng tạo				
1	Hướng dẫn các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	Chi cục thuế Khu vực VII	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Văn bản hướng dẫn
2	Hướng dẫn về việc thực hiện khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước	Chi cục thuế Khu vực VII	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Văn bản hướng dẫn

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả
III	Hoạt động chuyển đổi số				
1	Thu hút đầu tư dự án Khu CNTT tập trung Yên Bình	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Triển khai và đưa Khu CNTT tập trung Yên Bình vào hoạt động
2	Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố;	năm 2025/ năm 2026	Triển khai và đưa Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên vào hoạt động

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, căn cứ các quy định của Pháp luật và tình hình thực tế tại tỉnh Thái Nguyên, các Sở, Ban, ngành và các địa phương tiếp tục phối hợp nghiên cứu, tham mưu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh